

# NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

## PSI DAILY REPORT

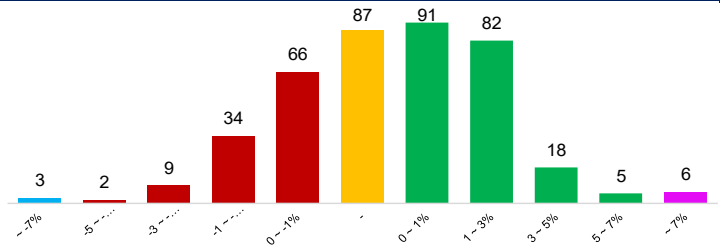
**TỔNG HỢP: MUA MẠNH**
**Đường trung bình: MUA MẠNH** Mua (12) Bán(0)

**Chỉ số kỹ thuật: MUA MẠNH** Mua (6) Bán (0)

\* Dữ liệu được tính toán tự động theo thời gian thực



06/05/2026	HSX	HNX	UPCOM
Chỉ số Index	1,891.20	248.46	128.20
Tăng/ giảm điểm	▲ 16.35	▲ 1.04	▲ 0.94
KLGD (triệu CP)	875	95	45
GTGD (tỷ VNĐ)	23,825.6	1,677.6	570.9
Khối ngoại (tỷ VNĐ)	-1,106.7	-2.1	-10.1

**ĐỘ RỘNG SẢN HSX**

**HIỆU SUẤT CÁC NHÓM NGÀNH 6/5**

Ngành	Tăng/Giảm %	Đóng góp Index
Nhân hàng	1.12%	6.23
Dịch vụ tài chính	3.56%	3.85
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	2.73%	1.65
Điện, nước & xăng dầu khí	1.79%	1.27
Du lịch và Giải trí	1.28%	0.93
Hóa chất	1.48%	0.74
Xây dựng và Vật liệu	1.71%	0.61
Tài nguyên Cơ bản	1.04%	0.54
Bất động sản	0.09%	0.52
Bán lẻ	0.95%	0.34
Thực phẩm và đồ uống	0.16%	0.20
Hàng cá nhân & Gia dụng	0.65%	0.08
Ô tô và phụ tùng	1.06%	0.08
Truyền thông	0.68%	0.01
Y tế	-0.07%	0.01
Bảo hiểm	-0.90%	0.12
Dầu khí	-0.42%	0.18
Công nghệ Thông tin	-1.18%	0.35

**BIỂU ĐỒ KỸ THUẬT**

**NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG NGÀY**

VN-Index duy trì xu hướng tăng tích cực với mẫu nến xanh có bóng dưới dài, phản ánh lực cầu hấp thụ tốt áp lực bán trong phiên. Chỉ số đang tiệm cận vùng kháng cự quan trọng 1900–1930 trong bối cảnh thanh khoản gia tăng và dòng tiền tham gia mạnh mẽ, đặc biệt từ cả nhà đầu tư cá nhân và tổ chức. Dù khối ngoại tiếp tục bán ròng lớn, thị trường vẫn giữ được đà tăng cho thấy nội lực đang chi phối. Nếu vượt thành công 1900, xu hướng tăng sẽ được củng cố, ngược lại cần theo dõi vùng hỗ trợ 1865–1880.

# NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

## PSI DAILY REPORT

### GIÁ TRỊ NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI MUA/BÁN RÒNG (TỶ)



### CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH

- Ngắn hạn:** Tiếp tục nắm giữ cổ phiếu mạnh  
 Có thể gia tăng khi: Breakout rõ trên 1900 với volume cao  
 Tránh mua đuổi khi tăng nóng cuối phiên
- Trung hạn:** Duy trì tỷ trọng cổ phiếu cao  
 Tận dụng nhịp rung lắc về 1865–1880 để gia tăng  
 Ưu tiên nhóm dẫn dắt mạnh hơn thị trường

### CÁC SẢN PHẨM KHÁC CỦA TRUNG TÂM PHÂN TÍCH

Báo cáo Kinh tế vĩ mô 2026 >>> [Xem tại đây](#)

BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ NĂM 2026 >>> [Xem tại đây](#)

ECONOMIC NOTE: ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH THUẾ QUAN HOA KỲ THEO ĐẠO LUẬT 1974 >>> [Xem tại đây](#)

BÁO CÁO TIẾN TRÌNH NÂNG HẠNG THỊ TRƯỜNG VIỆT NAM THEO FTSE RUSSELL >>> [Xem tại đây](#)

XUNG ĐỘT MỸ – IRAN VÀ TÁC ĐỘNG LAN TỎA TỚI THỊ TRƯỜNG NĂNG LƯỢNG TOÀN CẦU >>> [Xem tại đây](#)

### TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Các thông tin và nhận định trong báo cáo này được PSI đưa ra dựa trên những nguồn tin mà PSI coi là đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Tuy nhiên, PSI không đảm bảo tính đầy đủ và chính xác tuyệt đối của các thông tin này.

Báo cáo được đưa ra dựa trên các quan điểm của cá nhân chuyên viên phân tích, không nhằm mục đích chào bán, lôi kéo nhà đầu tư mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng báo cáo này như một nguồn tham khảo cho quyết định đầu tư của mình và PSI sẽ không chịu bất cứ trách nhiệm nào trước nhà đầu tư cũng như đối tượng được nhắc đến trong báo cáo này về những tổn thất có thể xảy ra khi đầu tư hoặc thông tin sai lệch về đối tượng được nhắc đến trong báo cáo này.

**DANH MỤC DÀI HẠN - NHÓM CỔ PHIẾU GIÁ TRỊ**

Mã cổ phiếu	Tăng trưởng doanh thu			Tăng trưởng lợi nhuận			KLGĐ trung bình 3 tháng (cp)	ROE TTM	ROA TTM	P/E TTM	P/B TTM
	2023	2024	2025	2023	2024	2025					
	REE	-9%	-2%	19%	-21%	-14%					
PVS	18%	23%	37%	1%	18%	51%	7.951.748	5%	13%	13	2
DPR	-14%	18%	-3%	-14%	28%	13%	756.500	7%	12%	11	1
DCM	-21%	7%	26%	-74%	29%	34%	2.832.442	11%	18%	12	2
DHC	-17%	10%	1%	-18%	-22%	62%	434.018	12%	19%	9	2
NT2	-27%	-7%	31%	-46%	-82%	1106%	1.436.980	11%	22%	8	2
PVT	6%	23%	37%	6%	20%	-10%	4.899.325	5%	13%	10	1
PVP	12%	8%	34%	-13%	10%	-4%	307.550	6%	11%	8	1
CTG	11%	18%	6%	18%	27%	37%	14.717.923	1%	21%	9	2
VCB	1%	3%	6%	11%	2%	4%	10.464.942	2%	17%	15	2

**DANH MỤC DÀI HẠN - NHÓM CỔ PHIẾU CỔ TỨC TIỀN MẶT CAO**

Mã cp	Tỷ suất cổ tức			Nợ vay tài chính /VCSH	KLGĐ trung bình 3 tháng (cp)	ROE TTM	ROA TTM	P/E TTM	P/B TTM
	2023	2024	2025						
DCM	9%	6%	6%	0,13	3,869,502	14.74%	9.16%	12.55	1.77
DPM	22%	6%	6,5%	0,31	3,793,607	4.25%	2.87%	33.57	1.43
NT2	14%	9%	6%	0,24	1,037,942	6.79%	3.06%	20.81	1.45
SAB	5%	7%	9%	0,02	1,450,977	17.17%	12.56%	15.23	2.61
VNM	7%	7%	7%	0.26	4,733,510	26.63%	15.80%	15.19	3.95
QNS	7%	9%	11%	0.27	354,059	23.35%	16.14%	10.56	1.14
QTP	17%	11%	10%	0.04	557,688	10.71%	7.82%	7.02	1.85
VEA	11%	13%	14%	0.00	72,551	25.66%	24.42%	17.58	1.77

**TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM**

Các thông tin và nhận định trong báo cáo này được PSI đưa ra dựa trên những nguồn tin mà PSI coi là đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Tuy nhiên, PSI không đảm bảo tính đầy đủ và chính xác tuyệt đối của các thông tin này.

Báo cáo được đưa ra dựa trên các quan điểm của cá nhân chuyên viên phân tích, không nhằm mục đích chào bán, lôi kéo nhà đầu tư mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng báo cáo này như một nguồn tham khảo cho quyết định đầu tư của mình và PSI sẽ không chịu bất cứ trách nhiệm nào trước nhà đầu tư cũng như đối tượng được nhắc đến trong báo cáo này về những tổn thất có thể xảy ra khi đầu tư hoặc thông tin sai lệch về đối tượng được nhắc đến trong báo cáo này.